

Số: 05/2016/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2016

SỞ VH-TT & DL QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Số: 302
	Ngày: 1/7
	Chuyên: VP

THÔNG TƯ

Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 1. Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Quyết định số 704/QĐ-BVHTT ngày 04/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng duyệt kịch bản;
2. Quyết định số 1351/1998/QĐ-BVHTT ngày 15/7/1998 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức hoạt động điếm vui chơi cho trẻ em ở cơ sở;
3. Quyết định số 02/1998/QĐ-BVHTT ngày 07/8/1998 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế quản lý nhà nước về kỹ thuật điện ảnh;
4. Quyết định số 3881/QĐ-ĐA ngày 08/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế tham dự liên hoan phim quốc tế và tổ chức tuần phim Việt Nam ở nước ngoài;
5. Quyết định số 04/1999/QĐ-BVHTT ngày 03/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 39/TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác văn hóa thông tin ở miền núi và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số;
6. Quyết định số 11/1999/QĐ-BVHTT ngày 09/03/1999 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế quản lý và đầu tư cho hoạt động văn hóa thông tin các xã đặc biệt khó khăn (khu vực 3) thuộc Chương trình văn hóa;
7. Quyết định số 849/1999/QĐ-UBTDTT ngày 31/8/1999 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc tặng cờ thi đua luân lưu hàng năm cho đơn vị huyện;
8. Quyết định số 01/2000/QĐ-BVHTT ngày 06/01/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin quy định tạm thời về việc nhập khẩu chương trình phim

BGD
Cai (pho)
Đan 19
web số
1/2
N/O

9. Quyết định số 1096/2000/QĐ-BVHTT ngày 02/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin phê duyệt Đề án xe văn hóa-thông tin lưu động tổng hợp;

10. Quyết định số 38/2002/QĐ-BVHTT ngày 30/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa-Thông tin ban hành quy định về điều kiện thành lập cơ sở sản xuất phim và thẩm quyền, thủ tục duyệt phim;

11. Quyết định số 19/2005/QĐ-UBTDTT ngày 10/01/2005 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ mạng máy tính Ủy ban Thể dục thể thao;

12. Quyết định số 250/2006/QĐ-UBTDTT ngày 10/2/2006 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành Chương trình hành động về tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng và chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục, thể thao;

13. Quyết định số 2033/2006/QĐ-UBTDTT ngày 17/11/2006 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao ban hành Quy định về nội dung và hình thức tuyển dụng viên chức ngành thể dục thể thao;

14. Quyết định số 83/2006/QĐ-BVHTT ngày 27/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch ban hành Quy chế hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

15. Thông tư số 08/2013/TT-BVHTTDL ngày 20/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo hoặc ban hành;

16. Thông tư số 10/2014/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch hướng dẫn đặt tên doanh nghiệp phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2016.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo, Công TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, PC, N.O (200).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thiện